

Số: 3248/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán chi phí thực tế thực hiện năm 2018
và dự toán chi phí năm 2019 về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên
của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và Công ty TNHH Lâm nghiệp
Hà Thanh theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014
của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 330/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 468/TTr-STC ngày 04/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt quyết toán chi phí thực tế thực hiện năm 2018 của các Công ty Lâm nghiệp về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên khi thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Tổng Cộng
1	Diện tích rừng tự nhiên Công ty đã quản lý bảo vệ năm 2018 (ha)	5.998,73	13.245,70	19.244,43

1	Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất	5.368,57	13.245,70	18.614,27
2	Diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	630,16	0	630,16
II	Nhu cầu kinh phí năm 2018	2.591.928.819	2.426.678.498	5.018.607.317
1	Kinh phí thiếu(+), thừa (-) năm 2017 chuyển sang	308.475.573	-198.717.688	109.757.885
2	Chi phí thực tế thực hiện năm 2018	2.283.453.246	2.625.396.186	4.908.849.432
III	Kinh phí đã được cấp phát trong năm 2018	2.243.016.573	1.859.412.000	4.102.428.573
1	Kinh phí hỗ trợ theo QĐ 2242/QĐ-TTg	1.103.316.000	1.859.412.000	2.962.728.000
	- Kinh phí còn thiếu năm 2017	331.418.000	0	331.418.000
	- Dự toán kinh phí năm 2018(70%)	771.898.000	1.859.412.000	2.631.310.000
2	Nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cho diện tích rừng phòng hộ	78.770.000	0	78.770.000
3	Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương theo QĐ 2242/QĐ-TTg	1.060.930.573	0	1.060.930.573
IV	Chênh lệch thiếu(-), thừa (+) giữa kinh phí đã được cấp phát so với nhu cầu kinh phí trong năm 2018 (IV=III-II)	-348.912.246	-567.266.498	-916.178.744

2. Phê duyệt dự toán chi phí năm 2019 và nguồn kinh phí cân đối của các Công ty Lâm nghiệp về công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên khi thực hiện Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Tổng Cộng
I	Diện tích rừng tự nhiên Công ty cần quản lý bảo vệ năm 2019 (ha)	5.998,73	13.245,70	19.244,43
1	Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất	5.368,57	13.245,70	18.614,27
2	Diện tích rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	630,16	0	630,16

II	Nhu cầu kinh phí năm 2019	3.073.912.246	3.216.266.498	6.290.178.744
1	Kinh phí thiếu(+), thừa (-) năm 2018 chuyển sang	348.912.246	567.266.498	916.178.744
2	Dự toán chi phí thực hiện năm 2019	2.725.000.000	2.649.000.000	5.374.000.000
III	Nguồn kinh phí năm 2019	1.973.915.175	3.216.406.498	5.190.321.673
1	Kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg	1.422.626.246	3.216.406.498	4.639.032.744
	- Kinh phí năm 2018 chuyển sang	348.912.246	567.266.498	916.178.744
	- Dự toán kinh phí năm 2019	1.073.714.000	2.649.140.000	3.722.854.000
2	Nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cho diện tích rừng phòng hộ	189.048.000	0	189.048.000
3	Thu dịch vụ môi trường rừng năm 2018	362.240.929	0	362.240.929
IV	Chênh lệch thiếu(-), thừa (+) giữa nguồn kinh phí năm 2019 so với nhu cầu kinh phí trong năm 2018 (IV=III-II)	-1.099.997.071	+140.000	-
1	Xử lý từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg còn lại do ngân sách tỉnh quản lý	1.099.997.071		1.099.997.071

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên do đơn vị mình quản lý (có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm và chính quyền địa phương) sau khi kết thúc năm 2019, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định làm cơ sở xác định diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đã thực hiện công tác quản lý bảo vệ trong năm để quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Giám đốc chỉ đạo Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn báo cáo, đánh giá và làm rõ nguyên nhân kinh phí thực tế thực hiện quản lý bảo vệ rừng tự nhiên từng năm, từ năm (2014-2018) tăng (+), giảm(-) so với kinh phí hỗ trợ (200.000 đồng/ha/năm) quy định tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh để làm cơ sở báo cáo đề xuất Bộ Tài chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Giám đốc Công ty TNHH Lâm

nghiệp Hà Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (13b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu